TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 141/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026. Giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn K; sinh ngày 24-10-1984; căn cước số 025084019xxx, ngày cấp: 09-11-2024, nơi cấp: Bộ Công an; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Thu T; sinh ngày 11-8-1987; CCCD số 0251870 16xxx, ngày cấp: 06-9-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn K và chị Đinh Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Đinh Thị Thu T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Long H, sinh ngày 27-7-2012; cháu Bùi Gia H1, sinh ngày 15-11-2013 và cháu Bùi Thái D, sinh ngày 30-7-2016. Anh Bùi Văn K cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/cháu/tháng kể từ tháng 6-2026 cho đến khi cháu H, cháu H1 và cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị Thủy có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Kiên chậm thi hành thì hàng tháng anh Kiên còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Bùi Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Anh Bùi Văn K phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Kiên đã nộp theo biên lai thu số: 0001857 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Bùi Văn K đã nộp đủ tiền án phí, chị Đinh Thị Thu T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực I - Lào Cai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lào Cai;
- UBND xã S, tỉnh Phú Thọ
(Giấy CNKH số 45, quyển số 01/2011 ngày 24/11/2011 Tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ cũ);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Kim Anh